

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện tiêu chí Giao thông trong chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG**

Huyện Triệu Sơn thuộc khu vực phía Tây - Nam của tỉnh Thanh Hóa, cách trung tâm Thành phố Thanh Hóa khoảng 20 km về phía Tây, tiếp giáp giữa các huyện đồng bằng với các huyện miền núi của tỉnh, có ranh giới như sau:

- Phía Bắc giáp huyện Thọ Xuân, Thiệu Hóa;
- Phía Nam giáp huyện Như Thanh, Nông Cống;
- Phía Đông giáp huyện Đông Sơn;
- Phía Tây giáp huyện Thường Xuân và Thọ Xuân.

Tổng diện tích đất tự nhiên của huyện là 29.004 ha, trong đó đất sản xuất nông nghiệp 13.683,53 ha, đất lâm nghiệp 4.881 ha, đất nuôi trồng thủy sản và đất nông nghiệp khác 718,82 ha. Dân số toàn huyện là 204.379 người, gồm ba dân tộc chủ yếu sinh sống; dân tộc Kinh có 196.563 người, chiếm 96,18%; dân tộc Mường có 4.365 người, chiếm 2,14%; dân tộc Thái có 3.236 người, chiếm 1,58% và dân tộc khác là 215 người, chiếm 0,14% (là huyện có dân số lớn thứ tư toàn tỉnh).

Huyện có hệ thống giao thông thuận lợi và đồng bộ: Đường huyện quản lý bao gồm 08 tuyến với tổng chiều dài 62,5km, đã được nhựa hóa, bê tông hóa 100%, phù hợp với quy hoạch được duyệt. Ngoài ra còn có các tuyến đường quan trọng chạy qua địa bàn huyện như: Tuyến cao tốc Bắc - Nam với chiều dài 4,3 km, 02 tuyến quốc lộ với chiều dài khoảng 36km (QL 47 và QL 47C), 06 tuyến tỉnh lộ với chiều dài khoảng 82km (TL.514, TL.514B, TL.515C, TL.517, TL.519B và TL.520) và tuyến đường từ trung tâm Thành phố Thanh Hóa đi Cảng hàng không Thọ Xuân với chiều dài khoảng 26,5km. Các tuyến đường đảm bảo ô tô đi lại thuận lợi quanh năm và kết nối với trung tâm hành chính các xã trên địa bàn.

Năm 2010 khi triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM) huyện có 36 đơn vị hành chính (35 xã và 1 thị trấn), trong đó có 4 xã miền núi; từ tháng 12/2019 đến nay huyện còn 34 đơn vị hành chính (32 xã và 2 thị trấn) do có 2 xã (Minh Dân và Minh Châu) sáp nhập vào Thị trấn Triệu Sơn và xã Tân Ninh thành lập thị trấn (Thị trấn Nưa).

Sau 12 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, với sự hỗ trợ của Trung ương, của Tỉnh, Ban Chỉ đạo xây dựng NTM tỉnh, sự nỗ lực quyết tâm phấn đấu của toàn thể Đảng bộ, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân trong huyện đã xây dựng huyện Triệu Sơn có diện mạo khang trang, đời sống nhân dân ngày càng được nâng lên. Đến nay, huyện đã có 32/32 xã đạt chuẩn NTM (xã Minh Dân là một trong 3 xã điểm đầu tiên xây dựng NTM của tỉnh và đạt chuẩn NTM năm 2012, nay đã sáp nhập vào Thị trấn Triệu Sơn), huyện đạt 9/9 tiêu chí NTM; hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là giao thông đã đáp ứng tốt nhu cầu phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân.

## **II. CĂN CỨ TIÊU CHÍ GIAO THÔNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI**

### **1. Căn cứ pháp lý**

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BNN&PTNT ngày 26/12/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải ban hành “Hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020”;

Căn cứ Quyết định số 1415/2017/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2017-2020.

### **2. Yêu cầu về tiêu chí giao thông huyện nông thôn mới:**

Theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ Nông nghiệp và phát triển

nông thôn về hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 quy định về huyện đạt chuẩn nông thôn mới phải đáp ứng yêu cầu về giao thông như sau:

1. Có 100% số xã trong huyện đạt chuẩn nông thôn mới.
2. Đạt chuẩn tiêu chí về giao thông khi đáp ứng các yêu cầu sau:

#### 2.1. Đường bộ

a) Có 100% km đường huyện do huyện quản lý đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và kết nối tới trung tâm hành chính các xã trên địa bàn; tỷ lệ mặt đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông xi măng hóa đạt 100%.

b) Cấp kỹ thuật đường huyện đạt tiêu chuẩn theo TCVN 4054:2005; cấp đường huyện phù hợp với quy hoạch được duyệt.

c) Hệ thống cầu, cống trên các tuyến đường huyện được xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp đường quy hoạch.

d) Có 100% km đường huyện do huyện quản lý được bảo trì hàng năm.

2.2. Đường thủy (nếu có): Đường thủy nội địa do địa phương quản lý được lắp đặt hệ thống báo hiệu đảm bảo an toàn, thuận tiện cho các phương tiện lưu thông. Các bến thủy nội địa phục vụ vận chuyển hành khách, hàng hoá phải đảm bảo các điều kiện về an toàn và được cấp phép hoạt động.

2.3. Vận tải: Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) tối thiểu đạt loại 4; bố trí điểm dừng, điểm đỗ tại trung tâm các xã dọc theo quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện có tuyến vận tải khách công cộng theo quy hoạch.

### III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ GIAO THÔNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI

#### 1. Kết quả thực hiện tiêu chí giao thông xã đạt chuẩn nông thôn mới

##### 1.1. Tình hình tổ chức triển khai thực hiện

Xác định phát triển hạ tầng giao thông là yếu tố nền tảng quan trọng tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần vào hoàn thành chỉ tiêu trong xây dựng nông thôn mới, huyện Triệu Sơn đã chỉ đạo các xã chủ động huy động các nguồn vốn tập trung đầu tư của Nhà nước và vốn trong nhân dân để xây dựng, sửa chữa, nâng cấp hạ tầng giao thông trên địa bàn.

Để huy động nguồn lực trong dân, với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, chính quyền các xã đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia hiến đất, mở đường và tích cực hưởng ứng phong trào thi đua, ra quân làm đường giao thông nông thôn nên đã làm thay đổi nhận thức và hành động của người dân. Đặc biệt qua các buổi tuyên truyền, người dân đã tự nguyện di chuyển công trình trên đất, hoa màu, hiến đất để giải phóng mặt bằng, đóng góp tiền mặt, cát, sỏi, xi măng, ngày công lao động... để thi công các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã.

Các dự án đường giao thông mới được triển khai đảm bảo theo quy hoạch chung xây dựng xã, đồng thời phù hợp với định hướng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện Triệu Sơn đến năm 2045.

### ***1.2. Các nội dung đã thực hiện***

Hàng năm huyện Triệu Sơn đều tổ chức tập huấn, hướng dẫn các xã, thị trấn về công tác quản lý, xây dựng và bảo trì đường giao thông nông thôn, tập huấn về quy định đạt chuẩn tiêu chí số 02 giai đoạn 2017-2020 thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và phương pháp triển khai tổ chức thực hiện. Nhờ đó, các tuyến đường được đầu tư nâng cấp, cải tạo đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu thiết kế và phát huy hiệu quả khi đưa vào khai thác sử dụng, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương cũng như thúc đẩy chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn nhanh hơn.

### ***1.3. Khối lượng thực hiện***

Tổng chiều dài đường giao thông nông thôn trên địa bàn huyện năm 2010 (35 xã, 1 thị trấn) là 1.817,96 km. Trong đó: Đường huyện dài 81,5km; đường xã dài 214,63 km; đường trục thôn, liên thôn dài 457,34km, đường ngõ, xóm dài 562,38km và đường trục chính nội đồng dài 502,11km.

Thời điểm huyện bắt đầu triển khai xây dựng NTM, hệ thống giao thông nông thôn quy mô nhỏ, tỷ lệ cứng hóa thấp chưa đáp ứng được nhu cầu đi lại sản xuất, dân sinh cũng như yêu cầu tiêu chí NTM. Đường xã nhựa hóa, bê tông hóa 71,28km (đạt 33,2%); đường trục thôn, liên thôn bê tông hóa 184,3 km (đạt 40,3%); đường ngõ, xóm bê tông hóa 226,25 km (đạt 40,23%); đường trục chính giao thông nội đồng cứng hóa 145,97 km (đạt 29,07%); còn lại chủ yếu là đường cấp phối, đường đất, nhiều tuyến đường bị ngập úng, lầy lội vào mùa mưa; đường trục chính nội đồng chủ yếu là đường đất, nền và mặt đường nhỏ, hẹp.

Tổng nguồn vốn huy động để làm đường xã, đường trục thôn, liên thôn, ngõ xóm và đường nội đồng từ năm 2010 đến tháng 9/2021 là 565,27 tỷ đồng. Ngoài nguồn hỗ trợ khuyến khích phát triển giao thông nông thôn, kích cầu giao thông nội đồng của tỉnh, và hỗ trợ xi măng của chương trình mục tiêu quốc gia XD NTM các xã đã huy động nhân dân hiến đất, đóng góp ngày công lao động, cùng với các nguồn vốn huy động hợp pháp khác đã thực hiện bê tông hóa, nhựa hóa xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp đường giao thông trong thôn và đường nội đồng kết quả đã nâng cấp, xây mới 143,35km đường xã, 244,17km đường trục thôn, 292,2km đường ngõ xóm và 252,98 km đường giao thông nội đồng.

Hầu hết các tuyến đường có quy mô chiều rộng nền, mặt đường đảm bảo đạt chuẩn theo quy định. Các xã thường xuyên phát động nhân dân, các tổ chức đoàn thể tham gia phong trào làm vệ sinh môi trường các tuyến đường; vận động nhân dân tháo dỡ vi phạm hành lang an toàn giao thông dưới lòng, lề đường, vỉa hè; phát động nhân dân trồng cây bóng mát, trồng hoa ven đường tạo cảnh quan khu dân cư; công tác duy tu, bảo trì được thực hiện thường xuyên.

### ***1.4. Kết quả thực hiện tiêu chí giao thông (32 xã, 2 Thị trấn)***

- Đường trục xã, liên xã: Tổng chiều dài 214,63km; đã được nhựa hóa và bê tông hóa đạt chuẩn 214,63km, tỷ lệ đạt chuẩn 100%. Các tuyến đường trục xã, liên xã trong huyện đảm bảo đạt quy mô nền đường  $B_n \geq 6,5m$ , chiều rộng mặt đường  $B_m \geq 3,5m$  đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. (Tăng 66,8%, tương đương 143,35km so với năm 2010).

- Đường trục thôn và liên thôn: Tổng chiều dài 457,33km; đã được bê tông hóa đạt chuẩn 428,47km chiếm tỷ lệ 93,7%. Các tuyến đường trục thôn liên thôn trong huyện đảm bảo đạt quy mô chiều rộng nền đường  $B_n \geq 4,0m$ , chiều rộng mặt đường  $B_m \geq 3,0m$ , đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. (Tăng 53,4%, tương đương 244,17km so với năm 2010).

- Đường ngõ, xóm: Tổng chiều dài 562,38km; đã được bê tông hóa đạt chuẩn 518,45km chiếm tỷ lệ 92,2%, đảm bảo sạch và không lầy lội vào mùa mưa. Các tuyến đường ngõ xóm trong huyện đạt quy mô chiều rộng nền đường tối thiểu 4,0m, chiều rộng mặt đường tối thiểu 3,0m đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm; đảm bảo thoát nước tốt, không gây ô nhiễm môi trường, sạch sẽ không lầy lội vào mùa mưa. (Tăng 52%, tương đương 292,2km so với năm 2010).

- Đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài 502,11km; đã cứng hóa 398,95km chiếm tỷ lệ 79,45%; các tuyến trục chính nội đồng trong huyện đạt quy mô nền đường tối thiểu 4,0m, chiều rộng mặt đường tối thiểu 3,0m đảm bảo xe cơ giới vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm. (Tăng 50,4%, tương đương 252,98km so với năm 2010).

### **1.5. Đánh giá các xã đạt chuẩn nông thôn mới**

1.5.1. Trước khi sáp nhập xã, trên địa bàn huyện Triệu Sơn có 35 xã và 01 thị trấn trong đó có 18 xã đạt chuẩn NTM gồm:

- 11 xã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2013-2016 (theo Bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số 4296/2013/QĐ-UBND ngày 04/12/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành tiêu chí công nhận xã đạt chuẩn NTM trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa), gồm các xã: Minh Dân, Vân Sơn, Đồng Thắng, Đồng Tiến, Minh Sơn, Thái Hòa, Thọ Phú, Thọ Vực, Thọ Ngọc, Xuân Thọ, Đồng Lợi.

- 07 xã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2017-2020 (Theo Bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2017 - 2020), gồm các xã: Tân Ninh (nay là thị trấn Nưa), Dân Lý, Thọ Thế, Thọ Cường, Dân Lực, Khuyến Nông, Dân Quyền.

1.5.2. Sau khi sáp nhập xã Minh Dân và Minh Châu vào thị trấn Triệu Sơn, xã Tân Ninh thành thị trấn Nưa, trên địa bàn huyện Triệu Sơn có 32 xã và 02 thị trấn. Tính đến thời điểm này số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới là 32/32 xã, trong đó:

- 10 xã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2013-2016 (theo Bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số 4296/2013/QĐ-UBND ngày 04/12/2013 của UBND tỉnh

Thanh Hóa về việc ban hành tiêu chí công nhận xã đạt chuẩn NTM trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa).

- 22 xã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2017-2020 (theo Bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2017 - 2020).

- 03 xã đạt chuẩn NTM nâng cao giai đoạn 2018-2020 (theo Bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2018 - 2020).

Hiện nay, các xã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2013-2016 và giai đoạn 2017 - 2020 đã phấn đấu nâng cao chất lượng và duy trì các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo bộ tiêu chí mới tại Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa và Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa. Tính đến thời điểm tháng 9/2021 huyện đã có 03 xã được công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao (xã Đồng Tiến, xã Vân Sơn và xã Đồng Lợi).

Cụ thể như sau:

#### **CÁC XÃ ĐẠT CHUẨN NTM GIAI ĐOẠN 2013 – 2016:**

1	Xã Vân Sơn	Đạt
2	Xã Đồng Thắng	Đạt
3	Xã Đồng Tiến	Đạt
4	Xã Minh Sơn	Đạt
5	Xã Thái Hoà	Đạt
6	Xã Thọ Phú	Đạt
7	Xã Thọ Vực	Đạt
8	Xã Thọ Ngọc	Đạt
9	Xã Xuân Thọ	Đạt
10	Xã Đồng Lợi	Đạt

#### **CÁC XÃ ĐẠT CHUẨN NTM GIAI ĐOẠN 2017 – 2020:**

1	Xã Dân Lý	Đạt
2	Xã Thọ Thế	Đạt
3	Xã Thọ Cường	Đạt
4	Xã Dân Lực	Đạt
5	Xã Khuyến Nông	Đạt
6	Xã Dân Quyền	Đạt
7	Xã Hợp Lý	Đạt
8	Xã Nông Trường	Đạt

9	Xã An Nông	Đạt
10	Xã Hợp Thắng	Đạt
11	Xã Thọ Sơn	Đạt
12	Xã Thọ Dân	Đạt
13	Xã Thọ Tân	Đạt
14	Xã Thọ Tiến	Đạt
15	Xã Tiến Nông	Đạt
16	Xã Xuân Thịnh	Đạt
17	Xã Hợp Thành	Đạt
18	Xã Xuân Lộc	Đạt
19	Xã Hợp Tiến	Đạt
20	Xã Bình Sơn	Đạt
21	Xã Thọ Bình	Đạt
22	Triệu Thành	Đạt

### **CÁC XÃ ĐẠT CHUẨN NTM NÂNG CAO NĂM 2020-2021:**

01	Xã Đồng Tiến	Đạt
02	Xã Đồng Lợi	Đạt
03	Xã Vân Sơn	Đạt

*(Chi tiết có biểu số 01 và biểu số 02 kèm theo)*

## **2. Kết quả thực hiện tiêu chí Giao thông huyện nông thôn mới**

### **2.1. Yêu cầu tiêu chí**

#### **\* Đường bộ:**

- Có 100% km đường huyện do huyện quản lý đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và kết nối tới trung tâm hành chính các xã trên địa bàn; tỷ lệ mặt đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông xi măng hóa đạt 100%.

- Cấp kỹ thuật đường huyện đạt tiêu chuẩn theo TCVN 4054:2005; cấp đường huyện phù hợp với quy hoạch được duyệt.

- Hệ thống cầu, cống trên các tuyến đường huyện được xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp đường quy hoạch.

- Có 100% km đường huyện do huyện quản lý được bảo trì hàng năm.

#### **\* Đường thủy (nếu có):**

Đường thủy nội địa do địa phương quản lý được lắp đặt hệ thống báo hiệu đảm bảo an toàn, thuận tiện cho các phương tiện lưu thông. Các bến thủy nội địa phục vụ vận chuyển hành khách, hàng hoá phải đảm bảo các điều kiện về an toàn và được cấp phép hoạt động.

\* *Vận tải*: Vận tải: Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) tối thiểu đạt loại 4; bố trí điểm dừng, điểm đỗ tại trung tâm các xã dọc theo quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện có tuyến vận tải khách công cộng theo quy hoạch.

## 2.2. Kết quả thực hiện tiêu chí

a) Về đường bộ:

\* *Có 100% đường huyện do huyện quản lý đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và kết nối tới trung tâm hành chính xã trên địa bàn, tỷ lệ mặt đường được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt 100%*.

- Huyện Triệu Sơn có 08 đường huyện với tổng chiều dài 62,5km (giảm 19km so với năm 2010 do 02 tuyến đường và 01 đoạn tuyến nâng cấp lên đường Tỉnh lộ). Hệ thống đường huyện đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, được kết nối tới trung tâm hành chính các xã, thị trấn trên địa bàn. Mặt đường đã được nhựa hóa và bê tông hóa đạt 100%.

Cụ thể:

TT	Tên đường	Ký hiệu	Chiều dài (km)	Kết cấu mặt đường	Cấp đường
1	Thọ Dân - Thọ Bình	ĐH-TS.01	5,8	Láng nhựa	VI đồng bằng
2	Dân Quyền - Đồng Thắng	ĐH-TS.02	12,1	BTXM	VI đồng bằng
3	QL.47 - Bình Sơn	ĐH-TS.03	13,5	BTXM+ Láng nhựa	VI miền núi
4	Thọ Bình - Bình Sơn	ĐH-TS.04	8,3	Láng nhựa	VI miền núi
5	Thọ Phú - Thọ Tân	ĐH-TS.05	7,1	BTXM+ Láng nhựa	VI đồng bằng
6	Cầu Trắng - Đồng Lợi	ĐH-TS.06	8,4	Láng nhựa	V đồng bằng
7	Vân Sơn - Xuân Du	ĐH-TS.07	4,1	Láng nhựa	V đồng bằng
8	Hợp Tiến - Cán Khê	ĐH-TS.08	3,2	BTXM+ Láng nhựa	VI đồng bằng
	<b>Tổng</b>		<b>62,5</b>		

( chi tiết có biểu số 03 kèm theo)

\* *Cấp kỹ thuật đường huyện đạt tiêu chuẩn TCVN 4054:2005 và phù hợp với quy hoạch được duyệt.*

Theo Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 06/3/2006 của UBND tỉnh về Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh Hoá đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, cải tạo nâng cấp cơ bản hệ thống đường giao thông nông thôn, các đường huyện đạt tiêu chuẩn cấp V, cấp VI; theo Quyết định số



2049/QĐ-UBND ngày 05/6/2015 của UBND tỉnh Thanh Hoá về phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Triệu Sơn thì đến năm 2020 huyện Triệu Sơn hoàn thành việc nâng cấp một số tuyến đường trong điểm và các tuyến đường nội huyện. Hiện nay, trên địa bàn huyện Triệu Sơn 08 tuyến đường huyện đạt cấp kỹ thuật đường theo tiêu chuẩn TCVN 40564:2005, trong đó có 06 tuyến đường huyện đạt quy mô cấp VI và 02 tuyến đường huyện đạt quy mô cấp V, phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh Hoá giai đoạn năm 2010-2020 và phát triển kinh tế - xã hội huyện Triệu Sơn năm đến năm 2020 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2049/QĐ-UBND ngày 05/6/2015; cụ thể 08 tuyến như sau:

(1) Tuyến Thọ Dân đi Thọ Bình có tổng chiều dài 5,8km, quy mô đường cấp VI đồng bằng, chiều rộng nền đường  $B_n=6,5m$ , chiều rộng mặt đường  $B_m=3,5m$ , chiều rộng lề  $B_l=2 \times 1,5m=3,0m$ , mặt đường láng nhựa.

(2) Tuyến Dân Quyền đi Đồng Thắng có tổng chiều dài 12,1km, quy mô đường cấp VI đồng bằng, chiều rộng nền đường  $B_n=6,5m$ , chiều rộng mặt đường  $B_m=5,0m$ , chiều rộng lề  $B_l=2 \times 0,75m=1,5m$ , mặt đường BTXM.

(3) Tuyến QL.47 đi xã Bình Sơn có tổng chiều dài 13,5km, đoạn từ Km0+00 đến Km7+600 quy mô đường cấp VI đồng bằng, chiều rộng nền đường  $B_n=6,5m$ , chiều rộng mặt đường  $B_m=3,5m$ , chiều rộng lề  $B_l=2 \times 1,5m=3,0m$ , mặt đường BTXM và láng nhựa; đoạn từ Km7+600 đến Km13+500 quy mô đường cấp VI miền núi, chiều rộng nền đường  $B_n=6,0m$ , chiều rộng mặt đường  $B_m=3,5m$ , chiều rộng lề  $B_l=2 \times 1,25m=2,5m$ , mặt đường láng nhựa.

(4) Tuyến Thọ Bình đi Bình Sơn có tổng chiều dài 8,3km, quy mô đường cấp VI miền núi, chiều rộng nền đường  $B_n=6,0m$ , chiều rộng mặt đường  $B_m=3,5m$ , chiều rộng lề  $B_l=2 \times 1,25m=2,5m$ , mặt đường láng nhựa.

(5) Tuyến Thọ Phú đi Thọ Tân có tổng chiều dài 7,1km, quy mô đường cấp VI đồng bằng, chiều rộng nền đường  $B_n=6,5m$ , chiều rộng mặt đường  $B_m=3,5m$ , chiều rộng lề  $B_l=2 \times 1,5m=3,0m$ , mặt đường BTXM và láng nhựa.

(6) Tuyến Cầu Trắng đi Đồng Lợi có tổng chiều dài 8,4km, quy mô đường cấp V đồng bằng, chiều rộng nền đường  $B_n=7,5m$ , chiều rộng mặt đường  $B_m=5,5m$ , chiều rộng lề  $B_l=2 \times 1,0m=2,0m$ , trong đó lề gia cố  $B_{gc}=2 \times 0,5m=1,0m$ , mặt đường láng nhựa.

(7) Tuyến Vân Sơn đi xã Xuân Du (huyện Như Thanh) có tổng chiều dài 4,1km, có quy mô đường cấp V đồng bằng, chiều rộng nền đường  $B_n=7,5m$ , chiều rộng mặt đường  $B_m=5,5m$ , chiều rộng lề  $B_l=2 \times 1,0m=2,0m$ , mặt đường láng nhựa.

(8) Tuyến Hợp Tiến đi xã Cán Khê (huyện Như Thanh) có tổng chiều dài 3,2km, có quy mô đường cấp VI đồng bằng, chiều rộng nền đường  $B_n=6,5m$ , chiều rộng mặt đường  $B_m=3,5m$ , chiều rộng lề  $B_l=2 \times 1,5m=3,0m$ , mặt đường láng nhựa.

*\* Hệ thống cầu, cống trên các tuyến đường huyện gồm có 13 cầu, 192 cống được xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp đường quy hoạch cụ thể:*

- Tuyến Tuyến QL.47 đi Bình Sơn có 03 cầu gồm: cầu Đen, cầu Quèn, cầu Chi Giang;
- Tuyến Dân Quyền đi Đồng Thắng có 02 cầu gồm: cầu Ba Đồng và cầu Trạm Bơm;
- Tuyến Thọ Bình đi Bình Sơn có cầu Soi;
- Tuyến Thọ Phú đi Thọ Tân có 02 cầu gồm: cầu Phú Cốc và cầu Sắt;
- Tuyến Vân Sơn đi Xuân Du có 02 cầu gồm: cầu Phà và cầu Thủng;
- Tuyến Thọ Dân đi Thọ Bình có 02 cầu gồm: cầu Hoan và cầu ông Lai;
- Tuyến Cầu trắng đi Đồng Lợi có cầu Kênh Nam.

Hệ thống cầu, cống trên các tuyến đường huyện được bảo trì thường xuyên, đảm bảo đi lại giao thương hàng hóa trên địa bàn huyện với các huyện lân cận.

*(chi tiết có biểu số 04 kèm theo)*

*\* Có 100% đường huyện do huyện quản lý được bảo trì hàng năm*

- Theo Quyết định số 1693/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của UBND tỉnh về phân công, phân cấp quản lý, vận hành khai thác và tổ chức giao thông đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh quy định: Tuyến đường huyện giao cho UBND huyện là Chủ quản lý, sử dụng đường và chịu trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác và tổ chức giao thông; nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước để thực hiện công tác quản lý vận hành khai thác.

- Kết hợp với nguồn kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ theo Đề án bảo trì đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2019-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 1285/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh, các tuyến đường huyện được bảo dưỡng hàng năm theo quy định.

*(chi tiết có biểu số 05 kèm theo)*

*b) Đường thủy nội địa do địa phương quản:* Trên địa bàn huyện Triệu Sơn không có hệ thống đường thủy nội địa.

*c) Vận tải:* Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) tối thiểu đạt loại 4; bố trí điểm dừng, điểm đỗ tại trung tâm các xã dọc theo quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện có tuyến vận tải khách công cộng theo quy hoạch.

- Về vận tải khách công cộng (xe buýt):

Hiện nay, trên địa bàn huyện Triệu Sơn có 02 tuyến xe buýt qua địa bàn huyện Triệu Sơn đi trên tuyến đường Quốc lộ 47, QL.47C và các tuyến đường tỉnh đảm bảo theo quy hoạch, gồm:

+ Tuyến xe buýt số 04 (tuyến xe buýt nhanh): TP.Thanh Hoá - Đông Sơn - Triệu Sơn - Thọ Xuân - Mục Sơn.

+ Tuyến xe buýt số 10: thành phố Thanh Hoá - Đông Sơn - Triệu Sơn - Thọ Xuân.

Các điểm dừng, đỗ có biển báo, vạch kẻ đường đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đáp ứng phục vụ nhân dân đi lại được thuận lợi.

- Về bến xe khách tại trung tâm huyện:

Theo Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 10/4/2009 của UBND tỉnh về phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới bến xe ô tô khách tỉnh Thanh Hoá đến năm 2020, huyện Triệu Sơn được quy hoạch 01 bến xe loại 4 (xã Minh Dân) và 03 bến xe loại 5 (xã Dân Lực, xã Hợp Thành, xã Tân Ninh); sau khi sáp nhập xã Minh Dân vào thị trấn Triệu Sơn thì hiện nay trên địa bàn thị trấn Triệu Sơn có 01 bến xe khách đạt bên xe loại 4 là bến xe khách Hào Hương đang hoạt động, đáp ứng tiêu chuẩn.

*(chi tiết có biểu số 06 kèm theo)*

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí Giao thông trong chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, kính đề nghị Sở Giao thông Vận tải xem xét, thẩm tra./.

***Nơi nhận:***

- Sở GTVT Thanh Hóa (để thẩm tra);
- VP điều phối NTM huyện;
- Lưu: VT, TBTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Huy Dũng**